TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 63/2022/DSST
Ngày 21-9-2022
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Văn Quang và ông Nguyễn Lê Giang.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Lâm Oanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Song.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:180/2022/TLST-DS, ngày 03/6/2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2022/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng CSXH Việt Nam;

Trụ sở: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Doãn Nguyễn Tây X- Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đắk Song – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Duy H – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Nh – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Doãn Nguyễn Tây X trình bày:

Ngày 29/06/2016, ông Nguyễn Duy H được Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đắk Song (NHCSXH) cho vay số tiền 30.000.000 đồng theo chương trình hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn, với lãi suất vay 0,75%/tháng, mục đích vay vốn: mua cây nông ngH và mua phân bón. Đến nay khoản vay đã quá hạn tiền gốc 30.000.000 đồng, tiền lãi 0 đồng.

Ngày 18/07/2016, ông Nguyễn Duy H được NHCSXH cho vay số tiền 12.000.000 đồng theo chương trình cho vay nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn, với lãi suất vay: 0,75%/tháng, mục đích vay vốn: đào lại giếng và sửa nhà vệ sinh. Đến nay khoản vay đã quá hạn trả tiền gốc 12.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 932.055, lãi quá hạn là 2.711.836, tổng cộng 15.643.891 đồng.

Sau nhiều lần NHCSXH thông báo và mời lên làm việc nhưng ông H và gia đình vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, NHCSXH khởi kiện yêu cầu ông H và bà Nh phải có nghĩa vụ liên đới trả tiền gốc và lãi tính đến ngày 21/9/2022 là 45.643.891 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Duy H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Nh: Quá trình giải quyết vụ án ông H và bà Nh không đến Tòa án để làm việc. Qua xác minh tại chính quyền địa phương được biết ông H có mặt và sinh sống tại Thôn 10, xã N, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông và có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn E29, xã Đắk Môl, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông. Tuy nhiên Toà án không liên lạc được với ông H, bà Nh. Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chấp hành chưa đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ quy định tại Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng và các điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của NHCSXH về việc buộc ông H và bà Nh phải có nghĩa vụ liên đới trả trả cho ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 21/9/2022 là 45.643.891 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong các khoản vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Chính sách xã hội là tổ chức tín dụng ký kết hợp đồng cho ông H vay tổng số tiền gốc là 42.000.000 đồng *(Bốn mươi hai triệu đồng)* với mục đích hỗ trợ kinh tế hộ gia đình, các bên ký kết hợp đồng không vì mục đích kinh doanh thu lợi nhuận nên căn cứ quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng tín dụng là phù hợp. Bị đơn ông H cư trú tại Thôn 10, xã N, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông

theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H và bà Nh vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H, bà Nh.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào sổ vay vốn, giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay và sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay- thu nợ- dư nợ thì NHCSXH đã chấp thuận ký 02 hợp đồng tín dụng và giải ngân cho ông H số tiền như sau: Ngày 29/06/2016, giải ngân số tiền 30.000.000 đồng *(Ba mươi triệu đồng)* theo chương trình Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn, hạn trả cuối cùng ngày 18/3/2020; Ngày 18/7/2016, giải ngân số tiền 12.000.000 đồng *(Mười hai triệu đồng)* theo chương trình cho vay nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn, lãi suất 0,75%/tháng, lãi suất quá hạn 0,975%/tháng, hạn trả cuối cùng ngày 18/12/2020. Xét thấy các hợp đồng tín dụng nêu trên là sự thỏa thuận tự nguyện giữa các bên, hợp đồng vay có lãi, có kỳ hạn trả nợ, lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng và Điều 468 Bộ luật Dân sự, do đó các hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng.

[2.2] Từ thời điểm nhận nợ cho đến nay ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và liên tiếp vi phạm các kỳ trả nợ theo hợp đồng. Qua nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng ông H vẫn không có thiện chí trả nợ. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm ông H còn nợ số tiền gốc 42.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 932.055 đồng; lãi phạt quá hạn 2.711.836 đồng. Tổng gốc và lãi là 45.643.891 đồng. Như vậy ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[2.3] Đối với bà Nh là người ký tên "người thừa kế" trong sổ vay vốn nên bà Nh phải có nghĩa vụ liên đới cùng với ông H trả cho NHCSXH số tiền gốc và lãi nêu trên.

[3] Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy khi đến hạn trả nợ, bên vay đã vi phạm nghĩa vụ không trả đầy đủ tiền gốc và lãi cho ngân hàng theo thỏa thuận hai bên ký kết trong hợp đồng, do đó căn cứ vào các quy định tại Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng và các điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự do đó cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam, buộc ông H, bà Nh có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng CSXH Việt Nam số nợ tiền gốc là 42.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 932.055 đồng, lãi phạt quá hạn 2.711.836 đồng. Tổng tiền nợ gốc và lãi là 45.643.891 đồng.

Buộc ông H, bà Nh phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả nợ xong theo lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Duy H và bà Nguyễn Thị Nh phải liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 2.282.194 đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các 91, 95, điểm a, khoản 3, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; các điều 463, 468 và 688 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

Buộc ông Nguyễn Duy H và bà Nguyễn Thị Nh phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đắk Song số tiền gốc 42.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 932.055; lãi phạt quá hạn 2.711.836 đồng. Tổng gốc và lãi là 45.643.891 đồng *(Bốn mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm chín mươi mốt đồng)*

Buộc ông H, bà Nh phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả nợ xong theo lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm**:** Buộc ông Nguyễn Duy H và bà Nguyễn Thị Nh phải liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 2.282.194 đồng *(Hai triệu hai trăm tám mươi hai nghìn một trăm chín mươi tư nghìn đồng)*

3. Về quyền kháng cáo**:** Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án."

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đăk Nông;*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

- VKSND huyện Đăk Song;
- Chi cục THA huyện Đăk Song; *(đã ký)*
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thanh Phong